PHÒNG GD&ĐT H ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ THANH YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Số: 52 /KH- THCSTY

Thanh Yên, ngày 27 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS XÃ THANH YÊN GIAI ĐOẠN 2021 – 2026 TẦM NHÌN 2030

*CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được Quốc hội thông qua;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 được Quốc hội thông qua;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phá triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt quốc gia đối với trường Trung học cơ sở; Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT, ngày 25/8/2003 Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Công văn số: 11185/GDTH ngày 17/12/2004 về việc Hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS.

Căn cứ Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT, ngày 25/8/2020 qui định về việc sử dụng giáo viên, CBQL trong các cơ sở giáo dục chưa đáp ứng chuẩn đào tạo;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nay Trường THCS xã Thanh Yên lập Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

I. TỔNG QUAN TRƯỜNG

Trường Trung học cơ sở Thanh Yên được thành lập từ năm 1996. Từ đó đến nay, trường đã có nhiều sự thay đổi và phát triển. Từ năm 2000 đến nay nhìn chung cùng với sự phát triển của đất nước, của ngành giáo dục, trường đã có nhiều tiến bộ vượt bậc. Minh chứng cho sự tiến bộ ấy là trường đã được công nhận Trường trung học cơ sở đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2018 – 2023.

1. Cơ sở vật chất nhà trường

Diện tích khuôn viên trường hiện nay là 11.651,2m^2, tổng số học sinh là 436 em, tỉ lệ diện tích đất trên một học sinh là 26,7m^2/HS. Trong đó sân chơi, bãi tập được bố trí ở phía Đông và phía Bắc trường với diện tích khoảng 3.500m^2 . Diện tích đất là tương đối lớn nhưng hình thể của khuôn viên trường không cân xứng giữa các dãy nhà, phòng học, bố trí chưa hợp lý các khối công trình, phòng học để tạo cảnh quan đẹp.

Tổng số phòng học và làm việc là 24 phòng, trong đó 13 phòng dành cho việc bố trí các lớp học, 06 phòng học bộ môn và các phòng dành cho các hoạt động giáo dục khác như: Phòng Đội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi… Tuy nhiên, số bàn ghế bên trong còn khiêm tốn về chất lượng và mẫu mã, nhiều cái đã được sửa chữa nhiều lần.

Khu hành chính quản trị bố trí 08 phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ văn phòng, phòng Y tế và phòng họp Hội đồng.

Phòng máy vi tính còn 15 máy hoạt động được và được sử dụng thường xuyên dạy cho học sinh từ khối lớp 6 đến lớp 9.

Các phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học và Sinh – Công nghệ có đủ trang thiết bị để duy trì giảng dạy thường xuyên. Tuy nhiên có một số dụng cụ thí nghiệm đã xuống cấp, độ chính xác không còn cao, số lượng dụng cụ thí nghiệm cũng chưa đủ, mặc dù hàng năm đã dành ra một khoản kinh phí đáng kể để mua sắm bổ sung.

Thư viện với tổng diện tích phòng kho và phòng đọc 48m^2, có trên 2000 đầu sách với số lượng 5.500 quyển.

Các phòng học có bố trí máy chiếu projector để phục vụ cho các tiết dạy mà giáo viên soạn bài trên máy vi tính, dạy Nhạc.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Trường có chi bộ độc lập với tổng số đảng viên là 22 đảng viên, tỉ lệ 69% trên tổng số cán bộ, giáo viên. Phần lớn các vị trí lãnh đạo trong trường đều do các đồng chí đảng viên phụ trách. Trong những năm qua, sự lãnh đạo của chi bộ đối với nhà trường là có hiệu lực và hiệu quả, luôn được công nhận danh hiệu Hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 32, trong đó Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng 02, giáo viên 26

Thống kê đội ngũ theo trình độ đào tạo; độ tuổi; danh hiệu Giáo viên dạy giỏi (cả Ban giám hiệu nhưng không tính nhân viên):

Tổng số	Trình độ đào tạo	Chia theo độ tuổi	Đạt danh hiệu GV dạy giỏi

Cán bộ, GV	Đại học	Cao đẳng	Dưới 30	30 đến 39	40 đến 49	50 đến 59	Cấp huyện	Cấp tỉnh
28	**28**	**0**	**3**	**14**	**10**	**1**	**8**	**2**

Thống kê trên cho thấy:

Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ đại học đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng đội ngũ tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đa số giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy nhưng một số sức khỏe còn yếu nên trường hạn chế việc phân công dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và một số công tác khác; đồng thời, số giáo viên trẻ thì chưa có nhiều kinh nghiệm. Đây là một bất lợi của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Số lượng giáo viên như trên so với tổng số lớp (13 lớp) là 1,9GV/lớp cơ cấu giáo viên là chưa đồng bộ, khó bố trí dạy bồi dưỡng học sinh giỏi.

3. Kết quả hoạt động giáo dục năm học 2020-2021

** Thành tích chung toàn trường*

+ Trường đạt chuẩn quốc gia tháng 7/2018.

+ Trường đạt danh hiệu Lao động tiên tiến cấp huyện.

* Kết quả chất lượng xếp loại thi đua của CB-GV-NV và tập thể năm học 2020-2021:

Tổng số: 32 CB-GV-NV. Trong đó

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 04 đ/c; + Lao động tiên tiến: 30 đ/c

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 01 đ/c ; + Không hoàn thành nhiệm vụ: 01 đ/c

* Kết quả xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo TT 14/2018/TT-BGDĐT

- Hiệu trưởng xếp loại: Tốt ; P. Hiệu trưởng xếp loại: Tốt.

* Kết quả xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP

- Tổng số 32. Trong đó:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 14 đ/c đạt 46,2%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16 đ/c đạt 46,2%

Hoàn thành nhiệm vụ: 1 đ/c đạt 3,8%

Không hoàn thành nhiệm vụ: 1 đ/c đạt 3,8%

* Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn Thông tư 20/2019.

- Tổng số 26. Trong đó: Tốt 12; Khá: 13; Đạt: 0; chưa đạt: 01

Về phía học sinh:

- Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm, học sinh giỏi và tỉ lệ tốt nghiệp THCS: 100%

- Tốt nghiệp THCS đạt 78/78 HS = 100%

Kết quả học sinh theo mô hình mới năm học 2020- 2021 đã được nâng lên.

Môn học	**Tổng số**	**Chia ra**			
		K6	K7	K8	K9
1. Xếp loại học tập	409	98	120	114	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	27	10	10	3	4

- Hoàn thành	362	83	100	109	70
- Có nội dung chưa hoàn thành	20	4	10	2	4
2. Số học sinh chia theo năng lực	409	98	120	114	78
Chia ra: - Tốt:	27	10	10	3	4
- Đạt:	362	83	100	109	70
- Cần cố gắng:	20	4	10	2	4
3. Số học sinh chia theo phẩm chất	409	98	120	114	78
Chia ra: - Tốt:	262	76	72	84	30
- Đạt:	143	21	46	30	46
- Cần cố gắng:	4	0	2	0	2
4. Số học sinh không xếp loại	1	1			

Trong tổng 410 học sinh thì có 01 học sinh khuyết tật không đánh giá xếp loại, nên không thống kê trong biểu.

- Số được công nhận tốt nghiệp cuối khóa: 78/78HS = 100%. Trong đó: Giỏi: 4; Khá: 32; Trung bình: 42 học sinh;

- Danh hiệu thi đua các lớp:

+ Lớp Tiên tiến xuất sắc : 5/13 đạt 38%: 6A1, 6A2, 6A3, 8C1, 9D1

+ Lớp Tiên tiến đạt 8/13 đạt 62%: 7B1,2,3,4, 8C2,3,9D2,3.

- Duy trì số lượng: Số đầu năm: 414 chuyển đến 03 học sinh, chuyển đi 7 học sinh. Số cuối năm 410. Không có học sinh bỏ học.

*Chất lượng mũi nhọn:

* Kết quả thực hiện các cuộc thi của giáo viên và học sinh: Cấp trường, huyện, tỉnh.

+ Tổ chức cuộc thi học sinh giỏi cấp trường, tuyển chọn học sinh thi cấp huyện cấp tỉnh. Kết quả:

Cấp	Trường	Huyện	Tỉnh	Ghi chú
Số học sinh giỏi văn hóa	58	35	3	
Violympic Toán, Vật lí		7	2	
Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	3	2 KK		

4. Tình hình xã hội hóa giáo dục

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy xã và Nghị quyết của Chi bộ trường THCS xã Thanh Yên, tình hình xã hội hóa giáo dục trên địa bàn xã cũng đã có sự chuyển biến tích cực, hỗ trợ cả về tinh thần. Hàng năm trường đã huy động được hơn 50 triệu đồng từ các nguồn ủng hộ của nhân dân, các mạnh thường quân, giáo viên,các tổ chức, doanh nghiệp,... để tổ chức hỗ trợ các hoạt động giáo dục nhà trường như công tác khen thưởng cho học sinh, công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, công tác tu sửa nâng cấp các công trình nhà trường. Tuy công tác xã hội hóa chưa nhiều nhưng cũng đã góp phần kích thích sự thi đua học tập của các em.

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

Chi ủy, Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có sự thống nhất cao trong chủ trương và hành động. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả. Biết biết phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Sự phối hợp công tác của các đoàn thể với chính quyền có tính thống nhất cao.

Đội ngũ giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đa số giáo viên trẻ có nhiệt huyết, có khát vọng vươn lên, năng động và sáng tạo, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt.

Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, là đơn vị có thứ hạng tiên tiến trong huyện.

An ninh trật tự trường học luôn đảm bảo an toàn.

2. Điểm hạn chế

Cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn và chưa đồng bộ.

Cơ cấu giáo viên chưa hợp lý.

Các hoạt động chuyên môn thật sự hữu ích chưa được tổ chức thường xuyên để khai thác hết tiềm năng trong đội ngũ giáo viên.

Chưa huy động được nhiều nguồn lực từ bên ngoài để hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường.

3. Thời cơ

Trong những năm qua, nhà trường đã duy trì trường THCS chuẩn Quốc gia, duy trì bền vững công tác PC GDTHCS mức độ 3. Đội ngũ CB-GV có trình độ nghiệp vụ, tỉ lệ GVG các cấp đạt 75%, chất lượng GD được giữ vững.

Trên cơ sở kết quả đã đạt được cần phát huy và khắc phục những hạn chế, nhà trường cần chủ động tham mưu với UBND xã và các cấp để hỗ trợ kinh phí tu sửa nâng cấp cảnh quan, phòng học bộ môn, mua sắm trang thiết bị đáp ứng đủ yêu cầu dạy và học.

4. Thách thức

Yêu cầu đổi mới phương thức giáo dục nhà trường đòi hỏi ngày càng cao để đáp ứng theo kịp được xu thế phát triển của xã hội.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai thực hiện bắt đầu đối với lớp 6 từ năm học 2021 – 2022 đòi hỏi nhà trường phải có giải pháp tổng thể để nâng cao năng lực chuyên môn, công tác giáo dục toàn diện học sinh; nâng cao hiệu quả các hội thi, chuyển biến mạnh về chất lượng giáo dục đáp úng nhu cầu phát triển theo thời đại công nghệ thông tin bùng nổ như hiện nay

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

Xây dựng chuẩn hóa về trình độ đội ngũ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đáp ứng sự phát triển giao dục nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước phát triển giáo dục mũi nhọn học sinh.

Tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao hiệu quả giáo dục

Tập trung nâng cấp cải tạo tu sửa cơ sở vật chất thiết bị đáp ứng nhu cầu trường chuẩn quốc gia mức độ 3, trường kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3. Phấn đấu năm học 2021 – 2022 hoàn thiện sân bê tông, nâng cấp cảnh quan môi trường, hoàn thiện thư viện đạt chuẩn thư viện tiên tiến. Đến tháng 12/2023 hoàn thiện các hạng mục công trình còn lại như: phòng bộ môn, phòng truyền thống.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Học sinh nhà trường sẽ trở thành những công dân tham gia tích cực vào học tập, hướng tới năng lực tự chủ trong các hoạt động văn hóa xã hội và lao động sản xuất.

2. Sứ mệnh

Xây dựng hệ thống giáo dục nền nếp, kỷ cương. Học sinh được giáo dục toàn diện, có cơ hội điều kiện phát triển phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo, tự tin hội nhập và phát triển.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- *Tình yêu quê hương và đất nước,*
- *Lòng tự trọng và khát vọng vươn lên,*
- *Tinh thần đoàn kết và sự hợp tác, chia sẻ,*
- *Tính trung thực và tinh thần trách nhiệm,*
- *Tính tự chủ và sáng tạo để phát triển.*

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Giữ vững các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Từng bước nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

Trường phấn đấu nâng cao kiểm định chất lượng mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm học 2022 – 2023.

Từng bước nâng cấp mở rộng khu sân chơi, bãi tập cho học sinh năm 2022 - 2023.

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, đặc biệt là chuẩn bị các nội dung điều kiện cho đổi mới nội dung chương trình giáo dục phổ thông tổng thể áp dụng từ năm học 2020 – 2021, đối với lớp 6 từ năm học 2021 - 2022.

Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua công tác tự học, tự bồi dưỡng, học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Lập kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm sát với tình hình dân số địa phương. Đảm bảo qui mô tường lớp trong các năm. Duy trì triệt để số trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác giáo dục toàn diện. Tích cực đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

Tiếp tục tăng cường đẩy mạnh công tác XHH GD

Tăng cường xây dựng CSVC, trang thiết bị trường học. Đảm bảo đầy đủ các phòng học, trang thiết bị dạy học phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.
- Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50% .
- 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên.

2.2. Học sinh

- Qui mô:

Năm học 2021 – 2022: 13 lớp, 436 học sinh
Năm học 2022 – 2023: 13 lớp, 458 học sinh
Năm học 2023 – 2024: 14 lớp, 489 học sinh
Năm học 2024 – 2025: 14 lớp, 510 học sinh
Năm học 2029 – 2030: 14 lớp, 517 học sinh

- Chất lượng học tập:

+ Học sinh xuất sắc hàng năm đạt 10% trở lên
+ Học sinh giỏi đạt 10% trở lên
+ Học sinh khá đạt 30% trở lên
+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3% không có học sinh kém.
+ Xét TN THCS đạt 100% hàng năm
+ Tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100% hàng năm

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống được nâng cao

+ Chất lượng Phẩm chất Hoàn thành đạt: 100% trở lên, trong đó Hoàn thành tốt đạt 70% trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

+ Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ đồ dùng dạy học đồng bộ từ lớp 6-9.

- Đầu tư xây mới 06 phòng học bộ môn; 01 phòng đọc thư viện đạt chuẩn; 01 phòng đa chức năng.

- Phòng tin học được nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm " Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn".

3. Phương châm hành động

"Chất lượng giáo dục là uy tín, thương hiệu của nhà trường bền vững"

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

1.1 Giáo dục đạo đức, phẩm chất học sinh

Làm tốt công tác tuyên truyền về nội qui, điều lệ nhà trường. Tổ chức cho HS tiếp thu kiến thức pháp luật. Tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

Phối hợp với các đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh và các đoàn thể nhà trường để giáo dục toàn diện cho HS, quan tâm đến việc giáo dục kĩ năng sống, ý thức đi học chuyên cần của HS. Quản lí chặt chẽ học sinh ngoài giờ học để hạn chế vi phạm pháp luật và các tệ nạn XH...

Hàng tháng, hàng kì, xếp loại đạo đức và theo dõi sự tiến bộ của HS.

Đảm bảo tốt thông tin. Công khai chất lượng giáo dục cho phụ huynh và các cấp quản lý.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.

1.2 Nâng cao chất lượng giảng dạy- chất lượng HS

Xây dựng chương trình thực hiện kế hoạch giáo dục: Đúng thời lượng và số tiết quy định theo phân phối chương trình, thực hiện hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương, tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật phù hợp .

Tổ chức dạy học theo nhiều hình thức trên lớp để phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh theo nội dung đổi mới một cách linh hoạt.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng. Đổi mới các hoạt động giáo dục, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, nhằm hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và chương trình trường học mới.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

Xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu cho lớp 2 buổi/ ngày, dạy chương trình nâng cao đối với các lớp học buổi 2 để HS có đủ điều kiện tham gia các cuộc thi, chú trọng chất lượng hs lớp 9 thi vào các trường THPT. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu bồi dưỡng HS năng khiếu.

Tổ chức các cuộc thi cấp trường nghiêm túc, đúng quy chế: Thi GVDG; thi HS giỏi; thi giải giai lưu Toán; Lý, thi Tiếng anh trên internet; thi KHKT; sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. Kiểm tra việc thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

Nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp, giao chỉ tiêu cụ thể cho các tổ trưởng chuyên môn, chuyên môn trường xây dựng các giải pháp cụ thể, có hiệu quả.

1.3. Giáo dục dân tộc, học sinh khuyết tật hòa nhập

Tăng cường giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng ứng sử, chú trọng đến rèn ngôn ngữ nói, viết. Tổ chức tốt các hoạt động sân trường như các trò chơi dân gian, các điệu múa truyền thống của đồng bào dân tộc để HS toàn trường có cơ hội giao lưu, học tập. Quan tâm đến HS thuộc đối tượng chính sách, gia đình khó khăn để các em đảm bảo "3 đủ": không để hiện tượng học sinh thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu sách vở.

Quan tâm đến đối tượng học sinh yếu kém để giúp đỡ các em vươn lên trong học tập, động viên khuyến khích để các em có cơ hội đến trường học tập cùng trang lứa.

Tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức của phụ huynh, từ đó vận động trẻ trong độ tuổi đến trường và giáo dục ý thức chuyên cần cho học sinh.

Tổ chức tốt hoạt động sân trường, xây dựng cảnh quan môi trường để tạo hứng thú cho học sinh đến trường. Tạo môi trường thân thiện giữa thầy –trò.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Học tập các văn bản, chỉ thị quy đinh về chuyên môn, giáo dục pháp luật và quy tắc ứng sử văn hóa trong trường học, đạo đức nhà giáo.

Rà soát đội ngũ để bồi dưỡng về phẩm chất, về chuyên môn nghiệp vụ. Đánh giá CB-VC theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên TT Số: 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018; chuẩn hiệu trưởng Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đánh giá viên chức theo NĐ (90/2020)

Định kỳ đánh giá chất lượng cán bộ, giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đóng góp cụ thể của cán bộ, giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc.

Tăng cường UDCNTT trong quản lý và trong giảng dạy, thực hiện việc học tập và bồi dưỡng các mô đun theo Chương trình bồi dưỡng giáo viên trên hệ thống LMS, cập nhật đầy đủ các thông tin bồi dưỡng và đánh giá Chuẩn NNGV trên hệ

thống LMS. Mỗi CB-GV sử dụng trình chiếu ít nhất 4 tiết/năm, tổ chức thi sử dụng giáo án trình chiếu. Tập huấn để 100% CB-GV sử dụng, khai thác Internet thành thạo phục vụ dạy học, Mỗi giáo viên có ít nhất 01 nội dung đổi mới PPDH.

Bồi dưỡng Nhà giáo thực hiện chương trình dạy học các môn văn hóa cơ bản, các môn đặc thù: Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), ...

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của Nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xây dựng kế hoạch tài chính sát với điều kiện của nhà trường. Đảm bảo việc mua sắm, sửa chữa phục vụ giảng dạy, học tập và hoạt động, không gây lãng phí.

Quản lý tốt trang thiết bị dạy học, sắp xếp khoa học, thường xuyên sử dụng cho các tết dạy hiệu quả. Có hệ thống sổ sách theo dõi sử dụng, mượn trả. Kiểm kê hàng kì, năm.

Xây dựng nhu cầu sử dụng để đề xuất với ngành cấp bổ sung. Trích kinh phí mua sắm những đồ dùng thiết bị trong điều kiện có thể thực hiện được.

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

Tập huấn cho GV, NV về cách sử dụng thiết bị, đồ dùng.

Tăng cường giáo dục học sinh ý thức bảo quản CSVC trường lớp. Xây dựng cảnh quan trường lớp. Tổ chức lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc bồn hoa cây cảnh, tôn tạo sân chơi bãi tập.

Tích cực chủ động tham mưu với UBND xã và Hội cha mẹ học sinh để tu sửa CSVC và xây dựng cảnh quan trường lớp.

Giảng dạy môn GDHN theo qui định, định hướng nghề nghiệp cho HS khối 9 để HS nhận thức về nghề nghiệp theo khả năng của mỗi cá nhân. Giáo dục ý thức, thái độ lao động cho các em. Xây dựng kế hoạch, cử giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Tham mưu với các cấp để phối hợp với TTGDTX và NN mở lớp dạy nghề ngắn hạn cho học sinh lớp 9 tại trường.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Tăng cường UDCNTT trong quản lý và trong giảng dạy, kết nối trường học mới. Mỗi CB-GV sử dụng trình chiếu ít nhất 4 tiết/năm, tổ chức thi sử dụng giáo án trình chiếu. Tập huấn để 100% CB-GV biết sử dụng, khai thác Internet phục vụ dạy học.

Tổ chức thực hiện hiện đại hóa, cập nhật kiến thức công nghệ trong dạy và học.

Tập huấn phương án dạy học trực tuyến chuẩn bị phương án dạy học trực tuyến khi có dịch bệnh xảy ra.

Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào kiểm tra đánh giá học sinh. Cập nhật phần mềm đánh giá, các phần mềm CNTT,....

Phát huy hiệu quả phòng máy và khuyến khích CB-GV sử dụng và thi trình chiếu trong dạy học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Tham mưu với UBND và Hội cha mẹ Học sinh để huy động nguồn XHH GD phục vụ cho hoạt động dạy học của nhà trường. Tạo sự đồng thuận giữa UBND, Hội cha mẹ HS và nhà trường để huy động kinh phí XHH phục vụ hoạt động giáo dục nhà trường và tu sửa CSVC.

Đảm bảo chế độ chính sách cho CB-GV-NV và HS thuộc đối tượng chính sách. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thực hiện qui chế 3 công khai: Công khai kế hoạch, công khai chất lượng giáo dục, công khai tài chính theo TT36/2017 đúng quy định. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ.

6. Xây dựng thương hiệu

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường. Xây dựng hệ thống giáo dục nền nếp, kỷ cương. Học sinh được giáo dục toàn diện, có cơ hội điều kiện phát triển phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo, tự tin hội nhập và phát triển. Học sinh nhà trường sẽ trở thành những công dân tham gia tích cực vào học tập, hướng tới năng lực tự chủ trong các hoạt động văn hóa xã hội và lao động sản xuất.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược nhà trường

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường; đăng trên Website, niêm yết ở trường.

2. Lộ trình thực hiện: Chia làm các giai đoạn, mỗi giai đoạn tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã xây dựng

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2025 : Phấn đấu đạt chuẩn về chất lượng giáo dục; xây dựng thư viện đạt chuẩn; trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Kiểm định mức độ 3.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025 - 2030: Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Nâng cao tỷ lệ các tiêu chí, tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt chuẩn kiểm định mức 3.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Hội đồng trường

- Tổ chức họp Hội đồng trường tham gia Góp ý xây dựng ,kế hoạch chiến lược. Thẩm định kế hoạch và quyết nghị thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Giám sát quá trình triển khai thực hiện. Yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện hàng năm, định kỳ hoặc giai đoạn.

Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch khi kết thúc giai đoạn thực hiện kế hoạch.

3.2. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai, thành lập Ban chỉ đạo, ban kiểm tra và đánh giá viêc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, chương trình để đạt được mục tiêu của kế hoạch.

Tham mưu Đảng ủy xã đưa các chỉ tiêu giáo dục đã được hội đồng trường thông qua vào Nghị quyết Đảng bộ xã Thanh Yên giai đoạn 2021 - 2026

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn Trường.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

3.3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3.4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các mô hình phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

3.5. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

3.6. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.7. Đối với học sinh

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

3.8. Hội cha mẹ học sinh

Tham gia góp ý kiến việc triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược…

Tăng cường môi trường giáo dục của gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh "khoán trắng" cho Nhà trường.

Tăng cường hỗ trợ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất và vận động xã hội hoá giáo dục cùng nhà trường truyền truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng ủng hộ và thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và "bảo lãnh" cho Trường trong thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ kinh phí, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

2. Đối với chính quyền địa phương

Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược./.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND xã Thanh Yên;
- HĐ trường (GS);
- CB,GV,NV toàn trường (t/h);
- HPH (phối hợp);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. ĐIỆN BIÊN - T. ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ THANH YÊN

Phạm Văn Phúc

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. ĐIỆN BIÊN - T. ĐIỆN BIÊN

Đặng Quang Huy